



TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG
THIÊN PHÁI TRÚC LÂM VIỆT NAM

NỀN TẢNG CĂN BẢN
CỤ THỂ - CHUYÊN SÂU

THIÊN PHÁI TRÚC LÂM YÊN TỬ ĐƯỢC KHAI SÁNG VÀ TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG NHẤT QUÁN, KHẾ HỢP VỚI CHÂN LÝ KHẾ LÝ KHẾ CƠ CỦA KINH ĐIỂN

* HÃY CHỨNG MINH

Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử được Khai sáng và Tiếp nối - Phục hưng nhất quán, khế hợp với chân lý khế lý khế cơ của Kinh điển?



XÁC ĐỊNH MỆNH ĐỀ

1 Từ đâu có ra Kinh điển? → Từ tự tánh nói ra.

2 Kinh điển đảm bảo đầy đủ 2 nghĩa: Khế lý + Khế cơ.

KINH ĐIỂN

01 KINH PHẬT CÓ RA TỪ ĐÂU?

1

- ✿ **Đức Phật:** • Thành đạo, viên mãn tự tánh,
• Từ tự tánh, lưu xuất, nói Kinh, lập giáo.

2

- ✿ **Chúng sanh:** • Đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật.
• Khi thành Phật, viên mãn tự tánh, từ đó nói Kinh, lập pháp môn.

Tất cả các Pháp môn, đều từ tánh chính mình

02 SƠ TỔ KHAI SÁNG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM NHƯ THẾ NÀO?

1

✿ **Tu hành → Ngộ tánh = TRÍ TUỆ VÔ SỰ**

- Những gì chưa có → Sáng tạo = Trí tuệ sáng tạo.
- Dung nhiếp ba dòng thiên hiện thời = Trí tuệ tái tạo.

KHẾ LÝ

2

✿ **Phù hợp căn cơ người Việt Nam (đương cơ) →**

KHẾ CƠ

Cho thấy: Thiền phái TLYT ra đời trên nền tảng chân lý Kinh điển Phật: Khế lý + Khế cơ.

HÒA THƯỢNG TÔNG CHỦ HIỆN NAY ĐÃ TIẾP NỐI VÀ PHỤC HƯNG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM NHƯ THẾ NÀO?

* **CŨNG NHƯ SƠ TỔ:** Dựa trên các nền tảng chính yếu:

* **Nhập thất chuyên tu → Ngộ tánh = TRÍ TUỆ VÔ SỰ**

1

- Những gì cần và phù hợp cho hiện nay → Sáng tạo = Trí tuệ sáng tạo.
- Kế thừa và phát huy lời dạy chư Thiên Tổ Trúc Lâm = Trí tuệ tái tạo.

KHẾ LÝ

2

* **Phù hợp căn cơ người Việt Nam hiện nay (đương cơ).**

KHẾ CƠ

* **NHƯ VẬY:** Thiền phái Trúc Lâm được tiếp nối phục hưng trên nền tảng chân lý Kinh điển Phật: Khế lý + Khế cơ; như Sơ Tổ đã khai sáng.

THIÊN PHÁI TRÚC LÂM YÊN TỬ ĐƯỢC KHAI SÁNG VÀ TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG TRÊN NỀN TẢNG TRÍ TUỆ VÔ SỰ

1

Căn cứ vào đâu để NHẬN BIẾT và KHẲNG ĐỊNH: Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử được Khai sáng và Tiếp nối - Phục hưng, dựa trên nền tảng Trí tuệ vô sự?

1 Phật Hoàng Khai Sáng Thiên Phái Trúc Lâm.

Y cứ để nhận biết.

*** Từ việc tu hành sáng đạo, tỏ sáng trí tuệ vô sự.**

- Học Thiền với Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ, có lối vào.
- Ở trong cung, vừa làm vua, vừa tu hành có kết quả: Phú Cư Trần Lạc Đạo.
- Xuất gia, tu hành, sáng đạo.

2 Hòa Thượng Tông Chủ Tiếp Nối - Phục Hưng.

Y cứ để nhận biết.

✧ **Do Ngài tu hành sáng đạo, tỏ sáng trí tuệ vô sư.**

- Túc duyên tu Thiền nhiều đời trước của HT. Tông Chủ.
- Nhập thất chuyên tu, quyết tâm đến sáng đạo mới ra thất.
- Dùng Kinh Luận để ấn tâm, ấn chứng.

**Thể ngộ, khế hợp
tâm thể chư Phật
= Ấn Tâm**

3 Không thể sống khác với thể đạo, trí tuệ vô sư.

Y cứ để khẳng định.

✧ **Ngài Tử Thuận bảo Thiền sư Hoàng Trí:** “*Ông chẳng thấy nói, tạm thời chẳng còn thì như đồng với người chết hay sao?*”.

- Bậc đã ngộ trí tuệ vô sư → Sống và làm việc không thể khác với trí tánh này.
- Tất cả việc làm → Đều là diệu dụng được lưu xuất từ tự tánh, từ trí tuệ này.

✧ KẾT LUẬN

- **Bằng vào công phu thực tiễn chính mình.**
- **Cùng với các minh chứng trên → Cho chúng ta nhận biết và khẳng định:**
- **Phật Hoàng đã sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử; và Hòa Thượng Tông Chủ hiện nay Tiếp Nối - Phục Hưng trên nền tảng Trí tuệ vô sư.**

CÂU HỎI THAM VẤN CỦA MỘT PHẬT TỬ

Như thầy nói, nếu học theo trí tuệ hữu sư thì sẽ kém hơn trí tuệ vô sư, nếu dựa theo trí tuệ hữu sư thì chưa hiểu đến giác ngộ giải thoát. Nhưng nếu vua Trần Nhân Tông không có trí tuệ hữu sư thì sao đạt đến trí tuệ sáng tạo và trí tuệ kiến tạo được ạ. Cho nên không nên có cái nhìn nhị biên, vì nếu muốn đạt đến con đường giác ngộ thì cần dung hợp cả 2 chất liệu lại ạ.

1

Học đạo, tiến đạo tựu trung có hai con đường ngộ nhập

- Hoặc là ngay đây ngộ thẳng tự tánh chính mình (*Trí Vô Sư*). Gọi là Đốn ngộ.
⇔ Vị này hiển nhiên là sống thẳng bằng trí tuệ vô sư đã ngộ, chính là đang công phu tu tập.
- Nếu chưa thể như thế thì tu học dần, tiến đến ngộ tự tánh (*Trí Vô Sư*).
⇔ Bởi chưa khéo thể nhận, chưa ngộ mà muốn tu bằng trí tuệ vô sư thì cũng không biết lấy đâu để có.
- Do vậy, nếu chưa ngộ thì dùng trí tuệ hữu sư để học đạo, tu tập, nhưng hướng tiến tỏ ngộ trí tuệ vô sư, chứ không phải dừng trên dấu vết của các tướng. Đây là “Phản quan tự kỷ”.
- Do bài thuyết trình hôm ấy, không nói về cách hành trì, nên quý Thầy không đề cập đến việc tu theo trí tuệ hữu sư hay vô sư. (*Hôm ấy, quý Thầy không đề cập tu theo trí nào*).
- Chỉ nói đến việc Sơ Tổ khai sáng Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử.

2

Không nhầm lẫn giữa việc còn tu học và bậc Tổ sư khai sáng một Thiên phái

- Còn tu học, chưa ngộ thì có thể dùng trí tuệ hữu sư để học, để tu.
- Nhưng nếu là khai sáng Thiên phái thì bắt buộc phải là bậc Tổ sư đã sáng đạo, không thể khác. Mà sáng đạo, tất nhiên quý Ngài sẽ không sống khác với Trí Vô Sư được (*Quý Thầy đã đề cập và minh chứng trong bài thuyết trình*).

SỰ THẬT

- Khi còn trong thức của mê thì trí tuệ vô sư bị biến thể thành Hữu sư (*Bởi nó mang tính chất của loạn động sanh diệt và ít nhiều còn mê mờ*).
- Nhưng một khi tỏ ngộ bản tâm (*Tức trí tuệ Vô Sư*) thì trí hữu sư trở lại bản thể ban đầu vốn có của nó (*là trí tuệ nguồn vô sư*).
- Cho thấy, không phải có hai loại trí tuệ cùng một lúc tồn tại song song trong một con người.
- Do vậy, không có “hai chất liệu để dung hợp” như quý vị nêu trong câu hỏi.

VUA TRẦN NHÂN TÔNG ĐÃ TỎ TRÍ TUỆ VÔ SƯ KHI LÀM VUA

- Khi còn là Thái Tử, được Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ dạy đạo, khai thị, Thái tử Trần Khâm đã 2 lần thể hội yếu chỉ Thiền (*danh từ gọi khác của bản tâm, trí tuệ nguồn vô sư*).
- Khi làm Vua, Ngài khéo léo sắp xếp tu hành, ngộ sâu thiền tùy (*Tìm thấy kết quả này qua bài Phú Cư Trần Lạc Đạo*). → **Như vậy, khi làm Vua, Ngài đã ngộ trí tuệ Vô sư.**
- Khi đạt trí tuệ vô sư thì những vận dụng làm việc đều là diệu dụng của trí thể (*bởi không còn trong niệm tưởng*). Không phải duy chỉ có dùng trí tuệ hữu sư mới làm việc được.
- Sau này xuất gia, điều kiện tu hành được nhiều hơn, Ngài càng chứng ngộ sâu Trí này.
- Bởi thực tế, hành giả tu hành sẽ ngộ nhiều lần, mỗi lần một tiến sâu và trọn vẹn hơn; cho đến khi thành Phật mới viên mãn.

Vượt Nhị Biên Không Thể Là Một Quan Niệm Hay Sự Cố Gắng

- Còn tu → Thì cố gắng không kẹt nhị biên (*Chỉ là cố gắng, hạn chế để không kẹt*).
- **Hiện nay, thử nghĩ một điều nào đó không nằm trong hai bên?**
- Không nghĩ ra thì rõ là còn nằm nguyên trong hai bên, muốn vượt cũng không được.
- Khi ngộ, vẫn thấy rõ và tỏ suốt hai bên, nhưng tự vượt thoát.
- Cho thấy, khi mê thì bị hai bên trói.
- Khi ngộ thì hay dùng được hai bên, nhưng tự vượt thoát.
- Muốn kẹt cũng không được, bởi diệu lực của tự tánh cho hành giả tự như thế.

CUỐI CÙNG

**THIÊN PHẢI TRÚC LÂM YÊN TỬ
ĐƯỢC KHAI SÁNG VÀ TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG
TRÊN NỀN TẢNG CĂN BẢN NÀO?**



TRÍ TUỆ SÁNG TẠO TRONG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM

1

Trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm thời kỳ khai sáng là gì?

- Nhìn cây lay động, biết có gió. Từ dụng để nhận biết thể → Cũng vậy, nhìn sản phẩm trí tuệ lưu xuất từ tự tánh để nhận biết trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm.
- Từ trí tuệ vô sư (*tự tánh*) → Tùy duyên lưu xuất diệu dụng, phát minh, sáng tạo những gì cần thiết, nhưng chưa có → Đó là Trí tuệ sáng tạo.
- Cũng từ trí tuệ vô sư (*tự tánh*) này → Tùy duyên lưu xuất diệu dụng, dung nhiếp những gì cần thiết, đang có → Đó là Trí tuệ tái tạo.
- Chư Thiền Tổ Trúc Lâm ngộ tánh → Mỗi mỗi hành động, việc làm đều là diệu dụng.
- **Do đó:** Tất cả những gì chư Thiền Tổ Trúc Lâm để lại, đều lưu xuất diệu dụng như thế.
- **Cho thấy:** Những gì của Thiền phái Trúc Lâm đang có là sản phẩm của trí tuệ sáng tạo và tái tạo.
- Trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử xuất phát từ trí tuệ vô sư của chư Thiền Tổ đã ngộ tánh, lưu xuất diệu dụng để sáng tạo; là tất cả những gì không thuộc về trí tuệ tái tạo.

TRÍ TUỆ SÁNG TẠO TRONG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM

2

Trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm Đương Đại là gì?

- Nhìn cây lay động, biết có gió. Từ dụng để nhận biết thể → Cũng vậy, nhìn sản phẩm trí tuệ lưu xuất từ tự tánh để nhận biết trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm.
- Từ trí tuệ vô sư (*tự tánh*) → Tùy duyên lưu xuất diệu dụng, phát minh, sáng tạo những gì cần thiết cho căn cơ thời nay (*Đương đại*) → Đó là Trí tuệ sáng tạo.
- Cũng từ trí tuệ vô sư (*tự tánh*) này → Tùy duyên lưu xuất diệu dụng, kế thừa, phát huy lời dạy của chư Thiên Tổ Thiền phái Trúc Lâm → Đó là Trí tuệ tái tạo.
- Hòa Thượng Tông Chủ sáng tâm → Mỗi mỗi hành động, việc làm đều là diệu dụng.
- **Do đó**: Tất cả những gì Ngài đã làm và để lại, đều lưu xuất diệu dụng như thế.
- **Cho thấy**: Những gì của Thiền phái Trúc Lâm Đương Đại đang có, là sản phẩm của trí tuệ sáng tạo và tái tạo.
- Trí tuệ sáng tạo trong Thiền phái Trúc Lâm Đương Đại, xuất phát từ trí tuệ vô sư của Hòa Thượng Tông Chủ đã ngộ tánh, lưu xuất diệu dụng để sáng tạo; là tất cả những gì không thuộc về trí tuệ tái tạo.

TRÍ TUỆ TÁI TẠO TRONG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM

1

Nêu ví dụ điển hình về trí tuệ tái tạo trong Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử?

* Sơ Tổ Trúc Lâm

- Tăng hỏi:
 - Thế nào là một việc hướng thượng?
- Ngài đáp: - Đầu gậy khêu nhật nguyệt.
 - Dùng công án cũ làm gì?
 - Một lần nhắc lại một lần mới.

* Nhị Tổ Pháp Loa

- Tăng hỏi: - Cõi Thiền không dục là khởi hỏi, cõi Dục không thiền xin nói cho một câu.
- Sư lấy tay điểm trong hư không. Vị tăng nói:
 - Dùng đàm dãi cổ nhân làm gì?
 - Mỗi lần nhắc lại mỗi lần mới.

- **Từ tự tánh đã ngộ, đang sống bằng tánh.**
- **Tùy duyên, ứng cơ nêu lại giai thoại cũ.**
- **Khiến học như ngộ nhập.**

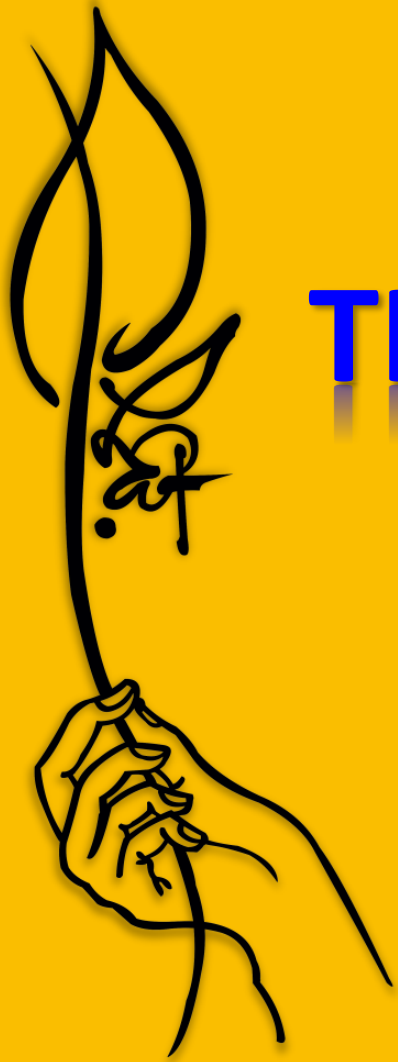
- * **Việc cũ, nhưng rất mới.**
- * **Là trí tuệ tái tạo.**

TRÍ TUỆ TÁI TẠO TRONG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM

2

Trí Tuệ Tái Tạo Trong Thiền Phái Trúc Lâm Đương Đại Là Gì?

- Là tất cả những gì của chư Tôn đức Thiền phái Trúc Lâm hiện nay (*đương đại*) thực hiện, mang lại lợi lạc quần sanh, không thuộc về sản phẩm của trí tuệ sáng tạo.
- Điển hình văn hóa: Trên trí tuệ đã tỏ sáng, quý Ngài kế thừa lời Phật và chư Tổ như chư Thiền Tổ Trúc Lâm xưa kia từng kế thừa như thế.
- Đồng thời kế thừa lời dạy của chư Thiền Tổ Trúc Lâm Yên Tử, uyển chuyển giảng dạy, rút tỉa những điều phù hợp với xã hội hiện tại để mọi người ứng dụng tu hành, hoặc vào trong cuộc sống, mang lại lợi lạc cho bản thân và xã hội.



TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG THIÊN PHÁI TRÚC LÂM VIỆT NAM

YẾU TỐ CĂN BẢN TÔNG CHỈ



Tông Chi?



TRƯỜNG PHẬT HỌC TRÚC LÂM

Sách Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục ghi lại

Khi còn là Thái tử Trần Khâm, vua Trần Nhân Tông được vua cha gửi cho Tuệ Trung Thượng Sĩ dạy đạo lý. Một hôm, khi học gần xong sắp trở về, Thái tử hỏi: “Thế nào là tông chỉ của việc bốn phận?”. Thượng sĩ đáp: “Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất tùng tha đắc”. *(Xoay lại chính mình là việc bốn phận, chẳng từ nơi khác để được)*. Nghe xong, Thái tử nói: “Tôi thông suốt đường vào”. Bèn vén áo thờ làm Thầy.

1 ▶ Phản quan, liền thông suốt lối vào = Vào cửa Thiền.

2 ▶ Từ đây, Vua Trần Nhân Tông hạ thủ công phu, chứng ngộ.

3 ▶ Các pháp môn tu Phật đều phản quan.

TÔNG CHỈ

Sách Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục ghi lại

Khi còn là Thái tử Trần Khâm, vua Trần Nhân Tông được vua cha gửi cho Tuệ Trung Thượng Sĩ dạy đạo lý. Một hôm, khi học gần xong sắp trở về, Thái tử hỏi: “Thế nào là tông chỉ của việc bốn phận?”. Thượng sĩ đáp: “Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất tùng tha đắc”. *(Xoay lại chính mình là việc bốn phận, chẳng từ nơi khác để được)*. Nghe xong, Thái tử nói: “Tôi thông suốt đường vào”. Bèn vén áo thờ làm Thầy.

1 ▶ **Phản quan, liền thông suốt lối vào = Vào cửa Thiên.**

2 ▶ **Từ đây, Vua Trần Nhân Tông hạ thủ công phu, chứng ngộ.**

3 ▶ **Các pháp môn tu Phật đều phản quan.**

TÔNG CHỈ

- **Phản quan tự kỷ,** → **Soi lại chính mình,**
- **Trực ngộ bản tâm.** → **Ngộ thẳng bản tâm, tự tánh.**

- Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm, tức là: Xoay lại, nhận ra tâm mình là Phật. Do đó:
- Hiện nay mọi người vẫn quen gọi tinh thần Phản Quan này một cách bình dị, gần gũi là **PHẬT TẠI TÂM**.

1 NÊU CAO TÔNG CHỈ

- Ngài nêu cao tông chỉ của Thiền phái Trúc Lâm.
- Khẳng định giá trị tông chỉ phản quan: Các pháp môn tu Phật đều phản quan.

2 TỰ THÂN HÒA THƯỢNG ỨNG DỤNG TÔNG CHỈ

- Tự thân Ngài phản quan, nhập thất chuyên tu, tỏ sáng bản tâm.
- Ra làm Phật sự, nhưng không rời bản tâm, hướng dẫn người học trở về bản tâm.
- Ngài chủ trương các Thiền viện đều là nơi chuyên tu, không hướng ngoại.

3 HƯỚNG DẪN TỬ CHÚNG TU THEO TÔNG CHỈ

- Giảng giải rõ ràng phản quan là gì, như thế nào, mục đích ngộ tánh như thế nào?
- Hướng dẫn tử chúng ứng dụng vào trong hạ thủ công phu, hướng bản tâm.